

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Liêm
- Bà Hoàng Thị Th Lai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh C, sinh năm 1983, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp ML, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1959 và bà Phạm Kim Q, sinh năm 1966; bị cáo là người con duy nhất trong gia đình; vợ là bà Trần Thị Bích S1, sinh năm 1985; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi C1 trú từ ngày 19/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn C1, sinh năm 1987, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1951; anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ 02; chung sống như vợ chồng với bà Đặng Thị Diễm H, sinh năm 1999; bị cáo chưa có

con.

Tiền sự, tiền án: Chưa.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi C1 trú từ ngày 19/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công an nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 10 Nguyễn Hữu C, ấp LH, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Đ – Chức vụ: Trưởng Công an huyện CM, tỉnh An Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Tr – Chức vụ: Đội trưởng Đội C sát giao thông – trật tự Công an huyện CM, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 19/9/2022) (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công an nhân dân thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; địa chỉ: Đường tỉnh lộ 942, khóm MH, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tuấn Kh – Chức vụ: Trưởng Công an thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Ông Cao Phước Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khóm MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Anh Th1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khóm MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phan Văn Th2 (vắng mặt);

+ Bà Đặng Thị Diễm H (vắng mặt);

+ Ông Võ Văn Th3 (có mặt);

+ Ông Ngô Văn Hữu E (vắng mặt);

+ Ông Trần Trung H1 (vắng mặt);

+ Ông Mai Văn Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh C và Trần Văn C1 làm thuê cho Cửa hàng vật liệu xây dựng “TT” của Cao Phước Th và Nguyễn Thị Anh Th1 tại khóm MH, thị trấn ML, huyện CM. Ngày 06/12/2020, C điều khiển xe mô tô ba bánh (loại xe Hoa Lâm) biển số 61L6-6868 của Th và Th1 đi giao hàng cho khách thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện Chợ Mới kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ xe. Sau khi lập biên bản tạm giữ xe vi phạm giao thông thì mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 được Tổ công tác tạm gửi cho Công

an thị trấn Mỹ Luông để xử lý sau và được để tại khuôn viên của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông. Khoảng 19 giờ, ngày 07/12/2020, C, C1, Đặng Thị Diễm H (vợ của C1) và Võ Văn Th3 (cùng làm thuê với C, C1) uống rượu tại quán “22 giờ” thuộc khóm Mỹ Hòa, thị trấn Mỹ Luông. Trong lúc uống rượu, C nói ý định muốn vào Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông lấy lại xe đã bị bắt trước đó thì C1, Th3, H không đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Th3 đi về nhà, C rủ C1, H đến quán vỉa hè cách vòng xoay thị trấn Mỹ Luông khoảng 500m để uống rượu tiếp. Trong lúc uống rượu, C tiếp tục rủ C1 đi lấy trộm xe với C thì C1 và H không đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ uống rượu tính tiền ra về. Lúc này, C1 nói với C “Thôi, đi thì đi”, C lấy xe mô tô biển số 67M5-2009 của C chạy trước, C1 điều khiển xe mô tô biển số 67K7-9913 chở H chạy sau, khi đến công viên trước Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông thì C1 hỏi C “rồi ông định lấy xe không?”, C trả lời “chuyện của tao không liên quan đến vợ chồng mày” thì C1 nói “ông nói kỳ vậy, anh em không lẽ tôi bỏ ông”, H không cho C1 đi cùng C nên kêu C1 về nhà ngủ, C1 không chịu về nên H và C1 cự cãi nhau rồi H lấy xe mô tô của C1 chạy đến ngã ba đường vô Thị Đội dừng xe lại gọi điện thoại kêu C1 về nhưng C1 vẫn không chịu về. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, C và C1 quan sát thấy trong khuôn viên Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông không có người nên lén lút đi vào đẩy xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 ra đến lộ nhựa, C lên xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 điều khiển, còn C1 điều khiển xe mô tô biển số 67M5-2009 của C và dùng chân đẩy xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 từ phía sau đi khoảng 500m đến Garage xe của Ngô Văn Hữu E thì bị phát hiện nên C và C1 đến Công an thị trấn Mỹ Luông đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG.TTHS 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới kết luận: 01 xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868, trị giá 6.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 04/KLGT- PC09(TL) ngày 25/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: Phôi giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 61L6-6868 là phôi giấy giả.

Ngày 19/9/2022, Phạm Minh C và Trần Văn C1 bị khởi tố, điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKSCM ngày 17 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Phạm Minh C và bị cáo Trần Văn C1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Minh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng và khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 06/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô ba bánh (loại xe Hoa Lâm) biển số 61L6-6868 của ông Th và bà Th1 đi giao hàng cho khách thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện Chợ Mới kiểm tra và lập biên bản tạm giữ xe biển số 61L6-6868. Do biết được xe mô tô biển số 61L6-6868 đang để tại khuôn viên của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông và sợ bị chủ đuổi việc nên bị cáo này

sinh ý định trộm cắp lại xe mô tô biển số 61L6-6868 để trả lại cho chủ. Khoảng 19 giờ, ngày 07/12/2020, bị cáo cùng bị cáo C1, Đặng Thị Diễm H (vợ của C1) và Võ Văn Th3 uống rượu tại quán “22 giờ” thuộc khóm Mỹ Hòa, thị trấn Mỹ Luông. Trong lúc uống rượu, bị cáo có nói ý định muốn vào Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông lấy lại xe mô tô biển số 61L6-6868 thì C1, Th2, H không đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Th3 đi về nhà, bị cáo rủ C1, H đến quán vỉa hè cách vòng xoay thị trấn Mỹ Luông khoảng 500m để uống rượu tiếp. Trong lúc uống rượu, bị cáo tiếp tục rủ C1 đi lấy trộm xe với bị cáo thì C1 và H không đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo, C1 và H nghỉ uống rượu tính tiền ra về. Lúc này, C1 đồng ý cùng bị cáo đi lấy trộm xe mô tô biển số 61L6-6868 nên bị cáo lấy xe mô tô của bị cáo chạy trước; C1 điều khiển xe mô tô của C1 chở H chạy sau. Khi đến công viên trước Ủy ban nhân dân huyện thị trấn Mỹ Luông thì C1 và H xảy ra cãi nhau do H không đồng ý cho C1 vào lấy xe với bị cáo nên H lấy xe mô tô của C1 chạy về trước. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo và C1 quan sát thấy trong khuôn viên Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông không có người nên đi vào nơi để xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 rồi bị cáo lên xe điều khiển, C1 ở phía sau đẩy xe ra khỏi khuôn viên của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông; khi ra đến đường tỉnh lộ 942, C1 điều khiển xe mô tô của bị cáo và dùng chân đẩy xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 từ phía sau đi khoảng 500m đến Garage xe của Ngô Văn Hữu E thì bị phát hiện. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn C1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng và khai nhận: Khoảng 19 giờ, ngày 07/12/2020, bị cáo cùng bị cáo C, Đặng Thị Diễm H (vợ của bị cáo) và Võ Văn Th3 uống rượu tại quán “22 giờ” thuộc khóm Mỹ Hòa, thị trấn Mỹ Luông. Trong lúc uống rượu, bị cáo C có nói ý định muốn vào Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông lấy lại xe mô tô biển số 61L6-6868 do bị Cảnh sát giao thông tạm giữ và đang để tại khuôn viên của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông nhưng bị cáo, Th3 và H không đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Th3 đi về nhà, bị cáo C rủ bị cáo và H đến quán vỉa hè cách vòng xoay thị trấn Mỹ Luông khoảng 500m để uống rượu tiếp. Trong lúc uống rượu, bị cáo C tiếp tục rủ bị cáo đi lấy trộm xe với bị cáo C nhưng bị cáo và H không đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C, bị cáo và H nghỉ uống rượu tính tiền ra về. Lúc này, do tình nghĩa anh em nên bị cáo đồng ý cùng bị cáo C đi lấy trộm xe mô tô biển số 61L6-6868 để về trả lại cho chủ. C lấy xe mô tô của C chạy trước; bị cáo điều khiển xe mô tô của bị cáo chở H chạy sau. Khi đến công viên trước Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông thì H không cho bị cáo đi trộm xe cùng C nên bị cáo và H xảy ra cãi nhau nên H lấy xe mô tô của bị cáo chạy về trước. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo và C quan sát thấy trong khuôn viên Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông không có người nên đi đến nơi để xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868, C lên xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 để điều khiển xe, bị cáo thì đẩy phía sau để đẩy xe ra khỏi khuôn viên của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông; khi ra đến đường tỉnh lộ 942, C tiếp tục điều khiển xe mô tô ba bánh, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67M5-

2009 của C và dùng chân đẩy xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 từ phía sau đi khoảng 500m đến Garage xe của Ngô Văn Hữu E thì bị phát hiện. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cao Phước Th và bà Nguyễn Thị Anh Th1 trình bày: Bị cáo Phạm Minh C và bị cáo Trần Văn C1 là người làm thuê cho ông Th, bà Th1; xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 là của ông Th, bà Th1. Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 06/12/2020, bị cáo C điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 của ông Th và bà Th1 đi giao hàng cho khách thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện Chợ Mới kiểm tra và lập biên bản tạm giữ xe biển số 61L6-6868. Sau đó, bị cáo C và bị cáo C1 đi trộm cắp xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 như thế nào thì ông Th, bà Th1 không biết. Hiện nay xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 đã được bán đấu giá theo quy định của pháp luật. Nay ông Th, bà Th1 không yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng. Sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh C từ 07 (bảy) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C1 từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số đăng ký 67M5 – 2009 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0099454, tên chủ xe Phan Văn Thành, biển số đăng ký 67M5 – 2009.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan C sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Đối với:

- Võ Văn Th3 và Đặng Thị Diễm H không tham gia trộm cắp xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 cùng với Phạm Minh C và Trần Văn C1 nên Cơ quan C sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Cao Phước Th và Nguyễn Thị Anh Th1 khi mua xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 nhưng không biết giấy chứng nhận đăng ký xe là giả, không sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe để thực hiện hành vi trái pháp luật nên Cơ quan C sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới không xử lý về hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là phù hợp.

[1.3] Tại phiên tòa, bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần Th1ết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo này đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khác và ngược lại; phù hợp lời khai của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và vật chứng được thu giữ; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/12/2020, Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG.TTHS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới; Kết luận giám định số 04/KLGT-PC09(TL) ngày 25/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/12/2020, khi bị cáo Phạm Minh C điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 của ông Cao Phước Th và bà Nguyễn Thị Anh Th1 để đi giao hàng cho cửa hàng “Th Th1” do ông Th, bà Th1 làm chủ thì bị Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện Chợ Mới tạm giữ xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 do vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Sau khi biết xe mô tô biển số 61L6-6868 đang được tạm giữ tại

khu viên của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang để chờ xử lý, do muốn lấy lại xe mô tô biển số 61L6-6868 để trả lại cho ông Th, bà Th1, khoảng 22 giờ ngày 07/12/2020, bị cáo Phạm Minh C và bị cáo Trần Văn C1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt mô tô biển số 61L6-6868, trị giá 6.000.000 đồng mà Công an huyện Chợ Mới đang có trách nhiệm quản lý theo thủ tục hành chính.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Phạm Minh C và bị cáo Trần Văn C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phạm Minh C và bị cáo Trần Văn C1 về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng biện pháp chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Trong vụ án, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nên thuộc trường hợp đồng phạm. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân hóa hành vi, vai trò của từng bị cáo để khi quyết định có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đầu tiên là bị cáo Phạm Minh C, bản thân bị cáo là người lớn tuổi hơn bị cáo Trần Văn C1, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi nào là đúng, hành vi nào là sai. Lẽ ra, bị cáo phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật để trở thành công dân tốt, có ít cho gia đình, xã hội và làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, chỉ vì muốn lấy lại xe mô tô biển số 61L6-6868 đang bị Công an huyện Chợ Mới tạm giữ do vi phạm luật giao thông đường bộ để trả cho chủ pH tiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, lôi kéo bị cáo Trần Văn C1 thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Khi biết xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 đang bị tạm giữ tại khuôn viên của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Lương, bị cáo lợi dụng đêm khuya, vắng người, vào thời điểm Ủy ban nhân dân và Công an thị trấn Mỹ Lương không có người trực, bị cáo chủ động rủ rê bị cáo Trần Văn C1 lén lút đi vào khuôn viên của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang để chiếm đoạt tài sản. Để chiếm đoạt được tài sản, bị cáo là người cầm lái điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 để bị cáo Trần Văn C1 đẩy xe ra khỏi khuôn viên của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Lương, khi ra đến đường tỉnh lộ 942, bị cáo tiếp tục là người cầm lái điều khiển xe mô tô ba bánh để bị cáo C1 điều khiển xe mô tô biển số 67M5-

2009 và dùng chân đẩy phía sau xe mô tô ba bánh đi được khoảng 500m thì bị phát hiện.

Đối với bị cáo Trần Văn C1, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi nào là sai, hành vi nào là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, khi biết bị cáo C có ý định lén lút chiếm đoạt xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 thì bị cáo phải kiên quyết khuyên ngăn giống như Võ Văn Th3, Đặng Thị Diễm H và bản thân của bị cáo trong lúc uống rượu tại quán “22 giờ” vì chính bị cáo cũng nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật. Không làm được điều này, sau khi uống rượu, bị cáo đã đồng ý cùng bị cáo C thực hiện tội phạm. Sau đó, bị cáo cùng bị cáo C lén lút đi vào khuôn viên của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người đẩy phía sau xe mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 đang bị tạm giữ để bị cáo C điều khiển xe ra khỏi khuôn viên của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Lương; khi ra đến đường tỉnh lộ 942, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 67M5-2009 và dùng chân đẩy phía sau xe mô tô ba bánh để bị cáo C điều khiển xe này đi nhằm chiếm đoạt tài sản.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý đối với tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, tương xứng hành vi, vai trò của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Do tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của bị cáo Trần Văn C1 trong việc thực hiện hành vi phạm tội thấp hơn bị cáo Phạm Minh C nên mức hình phạt của bị cáo Trần Văn C1 thấp hơn bị cáo Phạm Minh C.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét: Các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo là những người thực hiện hành vi phạm tội, đã xâm phạm đến quyền quản lý đối với tài sản của bị hại thì các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, bị hại không yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ được nhiều vật chứng khác nhau nên cần phân hóa, xử lý như sau:

Đối với xe mô tô biển số đăng ký 67M5 – 2009 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0099454, tên chủ xe Phan Văn Thành, biển số đăng ký 67M5 – 2009, đây là tài sản của bị cáo Phạm Minh C sử dụng làm pH tiện để phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với mô tô ba bánh biển số 61L6-6868 của ông Cao Phước Th và bà Nguyễn Thị Anh Th1 là phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đã được xử lý theo thủ tục hành chính nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh C 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C1 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 67M5 – 2009 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0099454, tên chủ xe Phan Văn Thành, biển số đăng ký 67M5 – 2009.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Th1 hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/01/2023 giữa Cơ quan C sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Th1 hành án dân sự huyện Chợ Mới)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Minh C và bị cáo Trần Văn C1 mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được Th1 hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th1 hành án dân sự thì người được Th1 hành án dân sự, người phải Th1 hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th1 hành án, quyền yêu cầu Th1 hành án, sự tự nguyện Th1 hành án hoặc bị C1 ỡng chế Th1 hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Th1 hành án dân sự; thời hiệu Th1 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th1 hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC C1 trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang